TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 565/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Bảo N, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường L, Tổ E, Khu phố I, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Lưu Thị Yên C, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường L, Tổ E, Khu phố I, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2008 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số YY đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngàyXX/YY/ZZ).

Vợ chồng sống hạnh phúc một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vả nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận có 01 (Một) con chung là trẻ Trần Duy K (Nam), sinh ngày XX/YY/ZZ.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao trẻ Trần Duy K cho ông Trần Bảo N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà Lưu Thị Yên C không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận không có cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số YY đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngàyXX/YY/ZZ không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận có 01 (Một) con chung là trẻ Trần Duy K (Nam), sinh ngày XX/YY/ZZ.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao trẻ Trần Duy K cho ông Trần Bảo N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà Lưu Thị Yên C không cấp dưỡng nuôi con

Bà Lưu Thị Yên C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ chung: Ông Trần Bảo N và bà Lưu Thị Yên C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0014591 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Đức).

Lê Phương Thảo